TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN D1240

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Rèn nghề 1- Trắc địa bản đồ ĐC (209901) - 01 Số Tín Chỉ: 1
CBGD Đinh Quang Vinh (839)
Ngày Thi / / Phòng Thi

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166127	MẠC LÊ ĐĂNG	PHONG	07/03/90	CD08CQ	7	Bảy	
2	09333137	LƯU HOÀNG THẠCH	THẢO	11/04/91	CD09CQ	6	Sáu	
3	10333161	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	26/04/92	CD10CQ	2	Hai	
4	10333162	NGUYỄN THỊ MỸ	HUỆ	10/08/92	CD10CQ	5	Năm	
5	10333007	PHẠM VĂN	HUYỆN	05/07/91	CD10CQ	1	Một	
6	09124039	ĐẶNG HOÀNG	KHƯƠNG	25/03/89	CD10CQ	6	Sáu	
7	10333046	LÊ THỊ	LÀI	29/07/92	CD10CQ	2	Hai	
8	10333127	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	24/11/92	CD10CQ	6	Sáu	
9	10333160	LÊ THỊ TRÚC	MƠ	27/01/92	CD10CQ	5	Năm	
10	10333131	LÝ HUYỀN	NHI	01/05/91	CD10CQ	2	Hai	
11	10333067	NGUYỄN HOÀNG	PHONG	12/05/92	CD10CQ	5	Năm	
12	10333076	NGUYỄN THANH	SANG	08/04/91	CD10CQ	5	Năm	
13	10333140	LÊ THỊ ÁI	THI	02/03/92	CD10CQ	2	Hai	
14	10333153	VÕ VĂN	THỌ	20/02/92	CD10CQ	3	Ba	
15	10333087	ĐINH KIM	THUẬN	15/02/91	CD10CQ	5	Năm	
16	10333088	TRẦN THỊ NGỌC	THUÊ	20/02/92	CD10CQ	6	Sáu	
17	10333132	TRẦN THỊ KIM	THUYỀN	14/09/91	CD10CQ	3	Ba	
18	10333081	MAI PHƯỚC	TỈNH	19/09/91	CD10CQ	8	Tám	
19	10333109	NGUYỄN ANH	TRIỆU	04/05/91	CD10CQ	5	Năm	
20	10333145	HÀ VĂN	TRƯỜNG	08/07/92	CD10CQ	6	Sáu	
21	09124026	PHAN VIẾT	HỒNG	30/11/91	DH09QL	5	Năm	
22	09124073	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	08/07/91	DH09QL	5	Năm	
23	10124049	VÕ THỊ THU	HẰNG	13/08/92	DH10QL	5	Năm	
24	10124052	LÊ THỊ THU	HIỀN	07/06/92	DH10QL	5	Năm	
25	10124070	TRẦN MẠNH	HÙNG	15/02/91	DH10QL	3	Ba	
26	10124084	NGUYỄN LÊ THANH	LAM	15/08/92	DH10QL	5	Năm	
27	10124088	NGÔ THỊ BÍCH	LIÊN	27/09/90	DH10QL	3	Ba	
28	10124131	DƯƠNG THỊ NHƯ	NGUYỆT	14/12/92	DH10QL	9	Chín	
29	10124136	TRẦN THIỆN	NHÂN	18/09/92	DH10QL	3	Ba	
30	10124147	LÊ THANH	PHONG	08/10/90	DH10QL	9	Chín	
31	10124176	LÊ THỊ	THẢO	15/10/92	DH10QL	6	Sáu	
32	10124179	TRẦN THỊ THU	THẢO	06/11/92	DH10QL	6	Sáu	
33	10124196	ĐẶNG THỊ BÍCH	THỦY	28/02/92	DH10QL	6	Sáu	

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Môn Học/Nhóm Rèn nghề 1- Trắc địa bản đồ ĐC (209901) - 01 Số Tín Chỉ: 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
34	10124205	PHẠM NGỌC	TIẾN	30/11/92	DH10QL	5	Năm	
35	10124217	PHÙNG THỊ KIỀU	TRANG	11/03/92	DH10QL	2	Hai	
36	10124218	TRẦN THỊ THANH	TRANG	10/06/92	DH10QL	5	Năm	
37	10124244	HUỲNH VĂN	TƯỢNG	10/11/92	DH10QL			Vắng

In Ngày 04/06/2013

Ngày 28 Tháng 6 Năm 2013

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 04/06/2013

Đinh Quang Vinh

TP.HCM, Ngày 04 tháng 06 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN D1240

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Rèn nghề 1- Trắc địa bản đồ ĐC (209901) - 02 Số Tín Chỉ: 1
CBGD Đinh Quang Vinh (839)
Ngày Thi / / Phòng Thi

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	09114134	DANH	NGỌT	12/03/88	CD09CQ	5	Năm	
2	10333006	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	01/05/92	CD10CQ	5	Năm	
3	10333118	LÝ THỊ THU	DIỄM	16/01/92	CD10CQ	5	Năm	
4	10333084	TÔ PHƯƠNG	HÀ	12/04/92	CD10CQ	6	Sáu	
5	10333028	LÊ THANH	HẢI	10/08/91	CD10CQ			Vắng
6	10333113	TRẦN THỊ BÍCH	HẠNH	16/12/91	CD10CQ	5	Năm	
7	10333123	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	22/12/92	CD10CQ	3	Ba	
8	10333133	LÝ KIM	PHỤNG	21/10/92	CD10CQ	2	Hai	
9	10333108	HUỲNH AN	PHƯỚC	10/05/91	CD10CQ	5	Năm	
10	10333149	HUỲNH THANH	SANG	30/01/92	CD10CQ	6	Sáu	
11	10333054	ĐINH SỸ	THIẾT	04/02/92	CD10CQ	5	Năm	
12	10333051	ĐẶNG THỊ HUỲNH LỆ	TRINH	29/05/92	CD10CQ	5	Năm	
13	10333104	NGUYỄN ANH	TUẤN	26/09/92	CD10CQ	5	Năm	
14	07124114	TRẦN ĐÌNH	THỦ	21/11/89	DH08QL	6	Sáu	
15	10124010	VŨ TUẤN	ANH	20/10/91	DH10QL	5	Năm	
16	10124040	ĐINH VĂN	ĐỨC	05/07/92	DH10QL	3	Ba	
17	10124048	NGUYỄN THỊ NGỌC	HẰNG	30/09/92	DH10QL	6	Sáu	
18	10124099	DƯƠNG THÚY	LOAN	01/09/92	DH10QL	2	Hai	
19	10124105	LÊ NGỌC	LỢI	30/12/89	DH10QL	2	Hai	
20	10124107	LÊ THỊ	LỤA	08/04/92	DH10QL	3	Ba	
21	10124113	ĐẶNG ĐỖ THANH	MINH	28/09/92	DH10QL	5	Năm	
22	10124153	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯƠNG	01/09/92	DH10QL	6	Sáu	
23	10124158	ĐẶNG HẢI	QUANG	09/04/92	DH10QL	5	Năm	
24	10124165	NGUYỄN VĂN	SƠN	06/02/92	DH10QL	6	Sáu	
25	10124173	BÙI THỊ THU	THẢO	12/09/92	DH10QL	6	Sáu	
26	10124178	TRẦN THẠCH	THẢO	29/12/92	DH10QL	6	Sáu	
27	10124191	TẠ QUỐC	THÔNG	02/01/92	DH10QL	8	Tám	
28	10124221	HUỲNH TẤN	TRIỀU	22/06/92	DH10QL	6	Sáu	
29	10124235	VŨ TRẦN ANH	TUẤN	01/05/92	DH10QL	6	Sáu	
30	10124243	NGUYỄN MẠNH	TƯỜNG	21/09/92	DH10QL	5	Năm	
31	10124249	TRẦN THÚY	VI	05/07/92	DH10QL	6	Sáu	
32	10124257	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	20/10/92	DH10QL	3	Ba	

In Ngày 04/06/2013

Ngày 28 Tháng 6 Năm 2013

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 04/06/2013

Đinh Quang Vinh

TP.HCM, Ngày 04 tháng 06 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN D1240

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Rèn nghề 1- Trắc địa bản đồ ĐC (209901) - 03** Số Tín Chỉ: 1
CBGD **Đinh Quang Vinh (839)**
Ngày Thi / / Phòng Thi

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Đ.Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	10333119	ĐẶNG THỊ THÙY	DƯƠNG	17/03/92	CD10CQ	3	Ba	
2	10333015	NGUYỄN NHƯ	HUỲNH	11/08/91	CD10CQ	7	Bảy	
3	10333058	NGUYỄN THÀNH	NAM	/ /91	CD10CQ	5	Năm	
4	10333116	HỒ HUỲNH THỊ KIM	NGỘ	13/07/92	CD10CQ	3	Ba	
5	10333071	LƯƠNG HUYỀN	PHƯƠNG	30/09/92	CD10CQ	5	Năm	
6	10333159	TRẦN NGỌC THU	THẢO	19/04/92	CD10CQ	7	Bảy	
7	10333141	NGUYỄN THỊ	THU	09/12/92	CD10CQ	6	Sáu	
8	10333043	NGUYỄN MINH	TOÀN	19/02/89	CD10CQ	8	Tám	
9	10333095	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	22/07/92	CD10CQ	8	Tám	
10	10333105	BÙI THỊ TUYẾT	TRINH	19/01/92	CD10CQ	2	Hai	
11	10333100	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	12/05/92	CD10CQ	3	Ba	
12	10333106	TÔ THỊ	TUYỀN	02/07/91	CD10CQ	6	Sáu	
13	10333148	HUỲNH THANH BẢO	YẾN	06/10/91	CD10CQ	5	Năm	
14	11333080	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	/ /93	CD11CQ	3	Ba	
15	10124029	TRƯƠNG NHẬT	DUY	16/05/92	DH10QL	5	Năm	
16	10124037	VÕ PHẠM NGỌC	ĐẠT	16/01/92	DH10QL	6	Sáu	
17	10124062	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÒA	01/02/92	DH10QL	3	Ba	
18	10124068	TRẦN NGUYỄN BÍCH	HUYỀN	/ /92	DH10QL	2	Hai	
19	10124104	PHẠM PHƯỚC	LỘC	16/08/92	DH10QL	3	Ba	
20	10124134	NGUYỄN VĂN	NHÂN	13/08/92	DH10QL	5	Năm	
21	10124137	HÀ VĂN	NHẬT	08/07/92	DH10QL	5	Năm	
22	10124154	NGUYỄN NGỌC	PHƯỚC	25/03/92	DH10QL	3	Ba	
23	10124198	ĐẶNG NGUYỄN THANH	THƯ	26/11/92	DH10QL	3	Ba	
24	10124241	TRẦN THỊ	TUYẾT	02/08/91	DH10QL	9	Chín	
25	10124251	HOÀNG TRỌNG	VŨ	11/09/92	DH10QL	2	Hai	

In Ngày 14/05/2013

Ngày 28 Tháng 6 Năm 2013

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 14/05/2013

TP.HCM, Ngày 14 tháng 05 năm 2013

Đinh Quang Vinh